

Số: 242 /KH-UBND

*A Lưới, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Đề án Phát triển đàn bò**  
**trên địa bàn huyện A Lưới giai đoạn 2023-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND10 ngày 18/12/2015 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Phát triển đàn bò giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện A Lưới về việc phê duyệt Đề án phát triển đàn bò giai đoạn 2016 - 2025;

Sau 07 năm thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả khả quan: Đã từng bước nâng cao nhận thức cho người dân, chuyển từ phương thức chăn nuôi thả rong, không có chuồng trại sang chăn nuôi có kiểm soát, chuồng trại đảm bảo; từ chăn nuôi nhỏ lẻ, manh mún sang chăn nuôi theo hướng trang trại có ứng dụng khoa học kỹ thuật, có đầu tư thâm canh; khai thác tốt thế mạnh của địa phương, giải quyết việc làm tại chỗ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương; người nông dân đã từng bước tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đàn bò an toàn sinh học, từng bước gây dựng đàn bò lai từ thụ tinh nhân tạo, nâng cao tầm vóc của bò, góp phần tăng thêm số lượng và chất lượng đàn bò.

UBND huyện đã xây dựng Đề tài “Nhãn hiệu tập thể thịt bò vàng A Lưới” và dự kiến cuối năm 2022 sẽ được công nhận; đồng thời tìm kiếm thị trường đầu ra ổn định cho sản phẩm thịt bò A Lưới, tạo động lực thúc đẩy phát triển chăn nuôi bò. Để tiếp tục tăng số lượng và chất lượng đàn bò của huyện giúp người dân vươn lên phát triển kinh tế từ nghề chăn nuôi bò, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện đề án phát triển đàn bò giai đoạn 2023-2030 như sau:

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Tiếp tục tăng số lượng và chất lượng đàn bò trên địa bàn huyện, đẩy mạnh phát triển sản xuất theo tinh thần “Đề án Phát triển đàn bò giai đoạn 2016-2025” đã được triển khai thực hiện và mang lại kết quả tốt. Phấn đấu đến thời điểm tháng 10 năm 2030 tổng đàn bò có mặt đạt 15.000 con.

- Khai thác tiềm năng và lợi thế của địa phương, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Từ năm 2023 - 2025, nhập vào địa bàn huyện khoảng 1.800 con bò cái hậu bị (bò vàng và bò lai 25% máu ngoại) từ nguồn vay vốn ngân hàng và từ sự hỗ trợ của các Chương trình, dự án.

- Phối giống bằng thụ tinh nhân tạo cho 1.200 con bò cái.
- Hỗ trợ thiến 600 bò đực cóc.
- Trồng mới 15 ha cỏ.
- Tập huấn cho nông dân, kỹ thuật viên và cán bộ thú y cơ sở.

## **II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn huyện A Lưới.
- Thời gian thực hiện giai đoạn 2023-2030. Trong đó:
  - + Từ năm 2023-2025 nhập giống bò và hỗ trợ các hạng mục.
  - + Từ năm 2026-2030 hỗ trợ lãi suất vay vốn.

## **III. NỘI DUNG**

### **A. ĐỐI VỚI BÒ VAY VỐN THỰC HIỆN THEO ĐỀ ÁN**

**1. Đối tượng đầu tư:** Các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi trên địa bàn đạt đủ điều kiện tham gia đề án, cụ thể:

- Các hộ chăn nuôi có diện tích đất để xây dựng chuồng trại, đất trồng cỏ và có điều kiện để mở rộng chăn nuôi, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Có lao động để chăn nuôi.
- Có nguyện vọng và tự nguyện tham gia đề án.
- Có nguồn vốn đầu tư.

- Có đủ điều kiện theo yêu cầu của ngân hàng để vay vốn phát triển chăn nuôi và chịu trách nhiệm nguồn vốn vay của mình.

- Cam kết sử dụng bò cái mua để chăn nuôi từ nguồn vốn vay có hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên 05 năm mới được phép bán (Có thể bán bê sinh ra từ bò mẹ để trả hết tiền gốc ngân hàng trong đầu năm thứ 06). Bắt đầu từ năm thứ 02, hộ chăn nuôi phải trả số tiền gốc tối thiểu 500.000 đồng/con/năm, phải cam kết trả đủ số tiền vay cả gốc và lãi cho ngân hàng trong đầu năm thứ 06.

- Cam kết sử dụng bò cái mua để chăn nuôi từ nguồn vốn vay có hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên 05 năm mới được phép bán (Có thể bán bê sinh ra từ bò mẹ để trả hết tiền gốc ngân hàng trong đầu năm thứ 06).

- Các hộ sau khi hội tụ đủ các điều kiện của Đề án nêu trên tiến hành đăng ký tham gia.

## **2. Điều kiện đầu tư, hỗ trợ**

- Mỗi hộ tham gia Đề án đăng ký mua ít nhất 03 con bò cái, tối đa không quá 10 con bò.

- Tự làm chuồng trại kiên cố hoặc bán kiên cố có diện tích tối thiểu 04 m<sup>2</sup>/con.

- Tự trồng cỏ, diện tích tối thiểu 250 m<sup>2</sup>/con, 03 con diện tích tối thiểu 750m<sup>2</sup>.

## **3. Nội dung đầu tư**

**a) Nội dung 1:** Mua giống bò (mua ngoài huyện).

Mua 600 con bò cái để thay thế và tăng đàn, chủ yếu bằng nguồn vốn ngân hàng có hỗ trợ lãi suất trong 05 năm.

**b) Nội dung 2:** Hỗ trợ làm chuồng nuôi bò (Xây mới hoặc nâng cấp): 200 chuồng.

**c) Nội dung 3:** Hỗ trợ trồng cỏ.

Hỗ trợ trồng mới 15 ha cỏ cao sản phục vụ cho chăn nuôi bò, trồng tập trung và trồng phân tán trong hộ chăn nuôi.

**d) Nội dung 4:** Hỗ trợ phối giống, thiến bò đực cộc

- Triển khai thụ tinh nhân tạo cho 1.200 con bò cái (Khoảng 2.400 liều tinh).

- Tiến hành thiến 600 bò đực cộc.

**e) Nội dung 5:** Tập huấn.

Tập huấn kỹ thuật 30 lớp: Kỹ thuật chăn nuôi bò cái sinh sản, bê theo mẹ; kỹ thuật thiến bò đực cộc; kỹ thuật phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; kỹ thuật trồng cỏ năng suất cao và chế biến các phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi,...

## **4. Chính sách và nguồn vốn đầu tư**

**a) Nguồn vốn:**

- Nguồn vốn vay: UBND huyện tạo điều kiện để hộ nông dân tiếp cận nguồn vốn vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện A Lưới.

- Nguồn hỗ trợ: Ngân sách huyện, ngân sách xã, thị trấn.

- Nguồn vốn của người dân.

**b) Chính sách hỗ trợ từ ngân sách:**

- **Chính sách hỗ trợ từ ngân sách huyện:**

+ Hỗ trợ lãi suất vay vốn mua bò giống: Thời gian hỗ trợ 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng vay vốn.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% lãi suất vay vốn.

$X = \text{lãi suất (\%/năm)} * 5 \text{ năm}$

## X: Mức hỗ trợ lãi suất

Mức lãi suất (%/năm) được điều chỉnh hàng năm theo thông báo của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Hỗ trợ chi phí xây dựng chuồng trại: Hỗ trợ 03 triệu đồng/chuồng (Hỗ trợ 01 lần khi làm chuồng trại từ 03 con - 10 con).

+ Hỗ trợ chi phí công tác thú y, phòng, chống dịch bệnh: Hỗ trợ 270.000đ/con (Hỗ trợ lần đầu cho bò cái mua để chẵn nuôi có hỗ trợ lãi suất).

+ Hỗ trợ trồng cỏ: Hỗ trợ 50% diện tích cỏ thực trồng (Sau khi nghiệm thu).

+ Hỗ trợ chi phí thụ tinh nhân tạo: Hỗ trợ 50% tiền công phối cho dẫn tinh viên (Khi bò cái đậu thai).

+ Hỗ trợ chi phí thiến bò đực cóc: Hỗ trợ 100% tiền công thiến bò đực cóc cho cán bộ thú y là 200.000 đồng/con (Sau khi đã nghiệm thu).

+ Hỗ trợ Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc: Hỗ trợ Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chỉ đạo kỹ thuật của huyện trực tiếp tham gia chỉ đạo thực hiện Đề án (36 tháng).

\* Ban Chỉ đạo: 08 người (300.000 đồng/tháng/người).

\* Tổ giúp việc: 06 người (500.000 đồng/tháng/người).

+ Các chi phí hỗ trợ 100%:

\* Chi phí tập huấn kỹ thuật cho hộ chẵn nuôi, cán bộ nông nghiệp xã, thú y cơ sở: Hỗ trợ 04 triệu đồng/lớp.

+ Các chi phí khác (Hội nghị, VPP): 10.000.000 đồng/năm (03 năm).

**- Chính sách hỗ trợ từ ngân sách xã, thị trấn hỗ trợ Ban chỉ đạo (BCĐ), Tổ giúp việc chỉ đạo kỹ thuật cấp xã, thị trấn**

+ Ban Chỉ đạo: Tùy theo số lượng hộ tham gia đề án, các xã, thị trấn quyết định thành lập BCĐ và tự cân đối nguồn ngân sách để hỗ trợ kinh phí BCĐ (Nếu cần thiết).

+ Tổ giúp việc: 02 người (300.000 đồng/tháng/người).

+ Thời gian hỗ trợ: Trong các năm thực hiện kế hoạch. Theo kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm, các xã, thị trấn cần có kế hoạch bố trí nguồn ngân sách để hỗ trợ số lượng cán bộ chỉ đạo kỹ thuật phù hợp với số lượng bò nuôi tại địa phương mình.

## **B. ĐỐI VỚI BÒ HỖ TRỢ TỪ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC**

### **1. Đối tượng, điều kiện đầu tư hỗ trợ**

Đối tượng và điều kiện hỗ trợ sẽ theo mức quy định của từng Chương trình, dự án.

**2. Nội dung đầu tư:** Hỗ trợ mua bò cái giống 1.200 con bò/600 hộ (02 con/hộ).

### **3. Chính sách và nguồn vốn đầu tư**

- *Nguồn vốn:*

+ *Nguồn hỗ trợ: Nguồn các Chương trình, Dự án.*

+ *Nguồn đóng góp của người dân.*

- Chính sách hỗ trợ dự kiến: Hỗ trợ mua bò cái giống 02 con/hộ với giá trị 15.000.000 đồng/con, tương ứng 30.000.000 đồng/hộ(02 con bò).

### **IV. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 38.732.800.000 đồng.

*(Bảng 01 kèm theo)*

#### **A. ĐỐI VỚI BÒ VAY VỐN THỰC HIỆN THEO ĐỀ ÁN (Dự kiến số lượng bò vay vốn 600 con với mức tối đa 200 hộ tham gia).**

**a) Tổng kinh phí giai đoạn 2023-2030:** 17.612.800.000 đồng, trong đó:

- Vốn dân vay ngân hàng để mua bò giống: 9.600.000.000 đồng.

- Dân đóng góp: 2.326.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện hỗ trợ các hạng mục: 5.298.000.000 đồng.

- Ngân sách các xã, thị trấn hỗ trợ: 388.800.000 đồng (Hỗ trợ chỉ đạo của xã, thị trấn).

#### **Phân ra:**

\* **Giai đoạn 2023-2025:** Kinh phí: 13.496.800.000 đồng, trong đó:

- Vốn dân vay ngân hàng để mua bò giống: 9.600.000.000 đồng.

- Dân đóng góp: 1.091.200.000 đồng, trong đó:

+ Đóng 30% lãi suất vay vốn đối với hộ tham gia vay vốn mua bò: 331.200.000 đồng.

+ Tự mua vật liệu làm chuồng trại nuôi bò và róng cố định bò: 400.000.000 đồng.

+ Đóng 50% số tiền tính cho diện tích cỏ thực trồng: 180.000.000 đồng.

+ Đóng 50% tiền công phối cho dẫn tinh viên sau khi xác định bò mang thai: 180.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện hỗ trợ các hạng mục: 2.416.800.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách huyện hỗ trợ 70% lãi suất vay vốn mua bò: 772.800.000 đồng.

Lãi suất vay vốn ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tạm tính 12%/năm tại thời điểm tháng 11/2022.

+ Chuồng trại: 600.000.000 đồng.

- + Trồng cỏ: 180.000.000 đồng.
- + Phôi giống, thiến bò đực cộc: 300.000.000 đồng.
- + Chi phí thú y: 162.000.000 đồng.
- + Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho nông dân, cán bộ kỹ thuật, thú y cơ sở: 120.000.000 đồng.
- + Quản lý, chỉ đạo: 252.000.000 đồng.
- + Hội nghị, văn phòng phẩm: 30.000.000 đồng.
- Ngân sách các xã, thị trấn hỗ trợ: 388.800.000 đồng, hỗ trợ chỉ đạo của xã, thị trấn.

\* **Giai đoạn 2026-2030:** Kinh phí: 4.116.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện hỗ trợ 70% lãi suất: 2.881.200.000 đồng.
- Người dân đóng 30% lãi suất: 1.234.800.000 đồng.

*(Phụ lục 1,2,3 kèm theo).*

#### **b) Phân kỳ đầu tư các năm:**

*Năm 2023 - 2025:* Thực hiện các hạng mục tại 18 xã, thị trấn.

*Năm 2026 - 2030:* Trả lãi suất ngân hàng.

*(Phụ lục 4,5,6,7 kèm theo).*

### **B. ĐỐI VỚI BÒ HỖ TRỢ TỪ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

**Dự kiến kinh phí giai đoạn 2023-2025:** 21.120.000.000 đồng, trong đó:

- Các Chương trình, Dự án hỗ trợ bò giống: 18.000.000.000 đồng.
- Dân đóng góp thực hiện các hạng mục khác: 3.120.000.000 đồng.

*(Phụ lục 8 kèm theo)*

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp tuyên truyền, vận động**

Thông qua các phương tiện truyền hình, truyền thanh cơ sở, qua các cuộc hội họp của xã, thôn, các đoàn hội tuyên truyền vận động người dân, nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích và hiệu quả kinh tế của việc chăn nuôi bò trong phát triển kinh tế, thay đổi tập quán chăn nuôi của người chăn nuôi từ chăn nuôi gia súc thả rong không có chuồng trại sang chăn nuôi có quản lý, chăm sóc, chuồng trại đảm bảo,...

### **2. Giải pháp phát triển số lượng và nâng cao chất lượng đàn bò**

#### *a) Giải pháp về phát triển đàn*

Căn cứ số lượng bò và số tiền vay vốn các hộ đăng ký mua từng đọt, UBND các xã, thị trấn tổ chức khảo sát, chọn hộ đảm bảo điều kiện tham gia, hợp đồng cung cấp bò giống có sự tham gia của cán bộ thú y xã, thôn, các hộ chăn nuôi. UBND

huyện tư vấn và giới thiệu các đơn vị cung ứng giống có uy tín trong và ngoài tỉnh để các xã, thị trấn lựa chọn (Không mua bò trong địa bàn huyện).

#### *b) Giải pháp về nâng cao chất lượng đàn bò*

- Tổ chức phối giống bằng thụ tinh nhân tạo cho đàn bò cái của địa phương để nâng cao tầm vóc.

- Thống kê và theo dõi biến động đàn bò, đặc biệt theo dõi để tổ chức thiến hoặc bán bò đực trước 12 tháng tuổi, chỉ thả bò đực cóc chung đàn hoặc chung bãi sau khi đã thiến để không ảnh hưởng đến công tác lai tạo đàn bò tại địa phương.

- Tuyển chọn bò đực vàng địa phương có tầm vóc lớn, đạt tiêu chuẩn làm đực giống cho nhảy trực tiếp với đàn bò cái vàng có tầm vóc nhỏ.

- Áp dụng biện pháp quản lý cá thể, quản lý đàn: Lập sổ theo dõi khả năng sản xuất và sinh sản cho từng cá thể, yếu tố đầu ra, đầu vào để tính toán hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò.

### **3. Giải pháp về kỹ thuật**

#### *a) Công tác giống*

- Tập huấn nâng cao tay nghề cho đội ngũ dẫn tinh viên, thú y cơ sở các xã, thị trấn để thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo bò, thiến bò đực cóc và công tác thú y cho đàn bò trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, chọn lọc, lai tạo bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo để tăng chất lượng. Hàng năm nhập thêm bò cái vào địa bàn để tăng số lượng đàn.

- Thực hiện tốt công tác công tác thụ tinh nhân tạo bò, dùng tinh của các giống bò đực ngoại để phối giống cho bò cái nền (trọng lượng, ngoại hình và thể chất đạt tiêu chuẩn) để sinh ra con lai có ½ máu ngoại, trọng lượng khi trưởng thành cao hơn bò vàng địa phương, chống chịu bệnh tật tốt, sản lượng sữa cao nuôi con nhanh lớn hơn bò vàng, và đặc biệt là thích nghi được với điều kiện chăn nuôi của bà con.

- Tuyển chọn bò cái đạt tiêu chuẩn, tùy theo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của từng hộ chăn nuôi có thể chọn bò cái vàng hay bò cái lai để thay thế dần đàn bò địa phương có tầm vóc nhỏ.

- Thiến bò đực cóc đưa vào vỗ béo hoặc bán thịt dần bò đực địa phương có tầm vóc nhỏ, không đủ tiêu chuẩn làm giống trên phạm vi xã, thị trấn để tránh lai tạp.

#### *b) Thức ăn*

- Ngoài tận dụng đồng cỏ tự nhiên, tăng cường tập huấn khuyến nông, hướng dẫn phổ biến kỹ thuật trồng cây thức ăn, trồng cỏ năng suất cao như: cỏ Voi, cỏ VA06, cỏ Sả, ngô sinh khối trong vườn, diện tích đất gần nhà, có thể trồng xen trong vườn cây lâu năm, bờ đê, bờ rào và chế biến các phụ phẩm nông nghiệp tại

chỗ như rơm, thân ngô, khoai lang, cây ngô dày, thân cây chuối làm thức ăn cho bò. Có kế hoạch sản xuất và dự trữ thức ăn tinh, thức ăn xanh, thô xơ để bổ sung cho bò trong mùa thiếu cỏ (mùa mưa, rét).

- Hàng năm, các địa phương bố trí lại cơ cấu cây trồng, chuyển đổi một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây như ngô, cây họ đậu, khoai lang, thức ăn xanh chủ động một phần nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

#### *c) Xây dựng chuồng trại*

- Đối với chăn nuôi bò theo quy mô nông hộ cần xây dựng chuồng trại tách biệt với khu nhà ở để thuận tiện cho việc vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

- Xây dựng chuồng trại phải thực hiện theo các hướng dẫn kỹ thuật và theo qui định của ngành Nông nghiệp và PTNT (Diện tích nuôi bò cái 04 - 06m<sup>2</sup>/con; đực giống 05 m<sup>2</sup>/con; bò chờ đẻ, bò đẻ có bê <6 tháng tuổi: 06m<sup>2</sup>/con).

#### *d) Đào tạo, tập huấn*

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi bò cho cán bộ nông nghiệp, thú y xã, thị trấn và bà con nông dân chăn nuôi bò.

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể, các phòng, ban chức năng tuyên truyền, nhân rộng các mô hình chăn nuôi có hiệu quả trong thời gian qua.

### **4. Công tác thú y và môi trường**

- Tuyên truyền hướng dẫn nông dân xây dựng chuồng trại hợp lý, đảm bảo vệ sinh thú y. Tổ chức tiêm phòng định kỳ và điều trị kịp thời các bệnh trên đàn bò, phòng trị nội ngoại ký sinh trùng, bệnh Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục, định kỳ phun thuốc tiêu độc khử trùng nhằm hạn chế dịch bệnh xảy ra và lây lan.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ thú y cơ sở và có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm gắn trách nhiệm cũng như tạo điều kiện để họ an tâm công tác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh thú y đối với các hộ chăn nuôi, đặc biệt là các vùng chăn nuôi tập trung.

### **5. Vỗ béo bò trước khi mổ thịt**

Để nâng cao số lượng, chất lượng thịt bò và hiệu quả chăn nuôi bò trên địa bàn huyện, trong thời gian tới cần vận động người chăn nuôi thiếu bò đực khi dưới 12 tháng tuổi, bò già loại thải nuôi vỗ béo bằng bổ sung các loại thức ăn tinh sẵn có tại địa phương nhằm nâng cao trọng lượng xuất chuồng của bò đực; đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả bò loại thải đã qua vỗ béo để mổ thịt.



## **6. Giải pháp về giải ngân và thu hồi vốn**

### *a) Đối với vốn vay ngân hàng:*

Các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch cùng phối hợp với ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, chính quyền địa phương tiến hành lựa chọn hộ tham gia, kế hoạch trả nợ vốn, lãi vay. Hình thức giải ngân vốn được thực hiện theo sự thống nhất giữa ngân hàng cho vay và hộ vay theo quy định của kế hoạch đề ra. Bắt đầu từ năm thứ 02, hộ chăn nuôi phải trả số tiền gốc tối thiểu 500.000 đồng/con/năm, trong đầu năm thứ 06 hộ phải trả đủ số tiền vay cả gốc và lãi cho ngân hàng.

### *b) Đối với phần vốn do ngân sách huyện hỗ trợ:*

- Hàng năm chuyển Ngân hàng kinh phí hỗ trợ 70% lãi suất vay vốn mua bò của các hộ tham gia vay vốn, hỗ trợ trong thời gian 05 năm theo quy định của Đề án.

- Sau khi hộ dân thực hiện xây dựng chuồng trại, trồng cỏ tổ chức nghiệm thu đến tận hộ để tiến hành giải ngân kinh phí hỗ trợ.

- Kinh phí thiến bò đực cóc, công phối cho dẫn tinh viên thụ tinh nhân tạo sẽ được nghiệm thu chi trả sau khi kiểm tra thiến bò đực và xác định bò cái mang thai.

- Kinh phí thú y do cơ quan thú y trực tiếp thực hiện tại hộ chăn nuôi sau khi nhập bò về.

## **7. Giải pháp về chế biến và thị trường tiêu thụ**

- Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương bao gồm thịt Bò và các sản phẩm khác. Kêu gọi các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, các cá nhân có điều kiện đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và chế biến nông sản. Ưu tiên các doanh nghiệp liên kết với nông dân để thu mua, chế biến sản phẩm thịt bò.

- Bảo hộ thực hiện tốt quản lý nhãn hiệu Thịt bò A Lưới. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông sản tham gia các buổi hội chợ hàng nông sản trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm và tìm kiếm thị trường; xây dựng các điểm bán hàng nông sản A Lưới ở các thành phố, thị xã, trung tâm các huyện trong tỉnh.

## **8. Chính sách khen thưởng**

Để khuyến khích động viên kịp thời cho nhân dân trong công tác phát triển chăn nuôi, hàng năm huyện tổ chức hội nghị tổng kết chăn nuôi, biểu dương khen thưởng những cá nhân tiêu biểu, hộ chăn nuôi bò giỏi; đồng thời có phương án điều chỉnh kế hoạch, quy hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm sát thực và khả thi hơn.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:**

Tham mưu UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Đề án giai đoạn 2023-2025.

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, triển khai các nội dung Kế hoạch và chính sách hỗ trợ của Nhà nước đến các hộ chăn nuôi để đầu tư phát triển; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch này, kịp thời, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án ở các xã, thị trấn, báo cáo, tham mưu UBND huyện các biện pháp nhằm chỉ đạo, xử lý, đảm bảo kế hoạch đạt hiệu quả cao.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Tham mưu UBND huyện cân đối ngân sách, đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch; đồng thời kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định.

### **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Tham mưu UBND huyện tiếp tục ưu tiên hỗ trợ các đề tài khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển chế biến nông lâm sản; đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm.

Tham mưu xây dựng kế hoạch thiết lập mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thịt bò; làm công tác xúc tiến thương mại để tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất các chính sách thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm hàng hoá thế mạnh của huyện; khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ ổn định.

### **4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

Chủ trì, chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân, công tác giống bò, công tác trồng cỏ, theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đầu mối tổ chức điều hành mạng lưới dẫn tinh viên, thiên bò đực có hoạt động có hiệu quả.

### **5. Trạm Chăn nuôi và Thú y:**

Kiểm dịch đàn bò nhập vào huyện, chỉ đạo thú y cơ sở tổ chức tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn bò nguồn hỗ trợ trên địa bàn huyện. Tiếp nhận kinh phí, tổ chức thực hiện kinh phí công tác thú y và phòng chống dịch bệnh cho đàn bò nhập vào địa bàn huyện.

### **6. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh A Lưới:**

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của ngân hàng, tư vấn, hỗ trợ người chăn nuôi lập các thủ tục, thẩm định vốn vay theo quy định, tạo điều kiện cho người chăn nuôi vay vốn đầu tư con giống phát triển chăn nuôi bò.

## **7. Đề nghị UBMTTQVN huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào sản xuất. Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tích cực tổ chức phong trào thi đua trong các hội viên, tham gia vận động nông dân đẩy mạnh phong trào đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng hiệu quả và giá trị sản xuất.

## **8. UBND các xã, thị trấn**

Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Đề án; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; chủ động phối hợp với các ngành khảo sát, lựa chọn cá nhân, hộ gia đình có đủ điều kiện tham gia Đề án.

Phân công cán bộ rà soát, đánh giá năng lực (Bò hiện có, quỹ đất đang sử dụng, chuồng trại, lao động, vốn tự có) của các hộ tham gia đăng ký kể cả những hộ chưa nuôi, nhưng có năng lực để phát triển kinh tế bằng mô hình chăn nuôi bò, từ đó để chọn hộ đưa vào danh sách tham gia Đề án.

Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chỉ đạo, tổ chức thiến bò đực cóc, thụ tinh nhân tạo cho đàn bò theo kế hoạch, đôn đốc trồng cỏ, xây dựng chuồng trại, công tác thú y,...

## **9. Hộ chăn nuôi**

Tham gia đăng ký chăn nuôi bò theo kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương.

Lập các thủ tục vay vốn theo quy định tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện để phát triển chăn nuôi.

Ký cam kết thực hiện đúng các nội dung đề án đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển đàn bò giai đoạn 2023-2030 của UBND huyện, yêu cầu các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH**



